| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 128/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Ông Bùi Công Hoan

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Phạm Thu N**, sinh ngày 21/10/2001 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 7, khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Chùa Phổ H - Tổ 6, ấp 02, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc Minh N, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Thu H (đã chết); bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại "có mặt"

*Người bị hại:*

Anh Bùi Anh T, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Quốc T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt"

Ông Bùi Văn V, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7 năm 2019, Nguyễn Phạm Thu N đang mang bầu và không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lên mạng đặt hàng rồi tìm cách chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên N đã đặt mua trên trang web Tiki một máy Ipad Air WiFi 256 GB nhãn hiệu Apple trị giá 14.990.000 đồng và được anh Bùi Anh T là nhân viên dịch vụ giao hàng nhanh chi nhánh tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm giao hàng.

Vào khoảng 16 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2019, anh Bùi Anh T đi đến khu vực phường T, tỉnh Bình Phước để giao hàng cho khách, đồng thời anh T liên hệ gặp Nguyễn Phạm Thu N để giao 01 máy Ipad Air WiFi 256 GB nhãn hiệu Apple trị giá: 14.990.000 đồng khi giao cho N thì N không có tiền trả và nói dối là đi đến nơi khác để trả tiền, anh T không đồng ý, khi đó có 02 người khách đến lấy hàng lợi dụng lúc anh T đang giao hàng cho khách không để ý thì N cầm máy Ipad bỏ đi không liên lạc với anh T. N mang máy tính Ipad đến cửa hàng "T D" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ bán cho Nguyễn Duy T là nhân viên để lấy số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 08 tháng 5 năm 2020 N đến Công an đầu thú về hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 115/KLĐG ngày 25/7/2019 kết luận: 01 máy Ipad Air Wifi 256 GB, nhãn hiệu Apple trị giá: 14.990.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu hồi được một máy Ipad nhãn hiệu Apple và đã trả lại cho người bị hại là anh Bùi Anh T.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Thu N về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thu N mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Thu N đồng ý bồi thường cho anh Trương Quốc T là chủ cửa hàng điện thoại di động T D số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với 01 máy Ipad Air Wifi 256 GB, nhãn hiệu Apple đã trả lại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Phạm Thu N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thú, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đầu tháng 7/2019, Nguyễn Phạm Thu N nảy sinh ý định đặt hàng trên mạng rồi tìm cách chiếm đoạt. Sau khi đặt mua trên trang web Tiki 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple trị giá 14.990.000 đồng thì khoảng 16 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2019, anh Bùi Anh T là nhân viên giao hàng của dịch vụ giao hàng nhanh tỉnh Bình Phước liên hệ N nhận hàng thì N đưa ra thông tin gian dối là hẹn gặp ở một nơi khác để trả tiền thì anh T đồng ý, khi đến chỗ hẹn nhận hàng lợi dụng việc anh T giao hàng cho khách thì N đã cầm máy Ipad rồi bỏ đi, sau đó đem bán cho cửa hàng di động "T D" lấy số tiền 7.000.000 đồng.

[3] Tại kết luận định giá tài sản số 115/KLĐG ngày 25/7/2019 kết luận: 01 máy Ipad Air Wifi 256 GB trị giá: 14.990.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.990.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Mặc dù khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi không có tiền nhưng vẫn đặt hàng và đưa ra thông tin gian dối là nhận hàng tại địa điểm khác rồi lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản để chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo là phụ nữ đang có thai và là người dưới 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với anh Bùi Duy T là nhân viên cửa hàng điện thoại T D có hành vi mua 01máy Ipad Air Wifi 256 GB của bị cáo N nhưng T không biết tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Thu N đã đồng ý bồi thường cho cửa hàng điện thoại "T D" do anh số Trương Quốc T làm chủ số tiền 7.000.000 đồng như yêu cầu của anh T. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với anh Bùi T là nhân viên giao hàng nhanh chi nhánh tỉnh Bình Phước, quá trình điều tra xác định khi nhận hàng từ Công ty giao hàng nhanh thì anh T chịu trách nhiệm với giá trị tài sản mà anh có trách nhiệm quản lý, Quá trình điều tra anh T đã thống nhất được với Công ty giao hàng nhanh và trang Web TiKi về hình thức bồi thường, anh T cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Thu N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm n, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50; Điều 91 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thu N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Phạm Thu N do bị cáo hiện không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ.

**3. Về trách nhiệm dân sư:**

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Thu N phải bồi thường cho anh Trương Quốc T số tiền 7.000.000 đồng.

*"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".*

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**4. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo N phải 350.000 đồng *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**đã ký**

**Lê Văn An**

**Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*